BÀI 32: ANKIN

I/ Mục tiêu

1. Kiến thức

- Trình bày được sự biến đổi về một số tính chất vật lí của ankin.
- Nêu và viết được công thức cấu tạo, đồng phân của ankin.
- Phát biểu được các cách điều chế và ứng dụng của axetilen.
- Giải thích được được sự biến đổi về một số tính chất vật lí của ankin.
- Dự đoán được được một số tính chất hóa học của ankin dựa vào cấu trúc phân tử.
- Suy luận được ankin có nối ba đầu mạch dựa vào phản ứng đặc trưng.
- Giải được các bài tập vận dụng.

2. Kĩ năng

- Viết PTHH.
- Quan sát và nhận xét cấu trúc phân tử.
- Dự đoán được tính chất hóa học.
- So sánh sự giống và khác nhau giữa các cấu trúc phân tử.

3. Thái độ

- Nâng cao lòng yêu thích môn học.
- 4. Năng lực hướng tới
 - Năng lực ngôn ngữ.
 - Năng lực hợp tác.

II. Chuẩn bị

- 1. Giáo viên
 - Tìm và đọc thêm tài liệu về ankin.
 - Thiết kế kế hoạch dạy học.
- 2. Học sinh
 - Đọc trước bài mới.

III. Phương pháp dạy học

- Thuyết trình

- Đàm thoại dẫn dắt
- Sử dụng phương tiện trực quan (hình ảnh trong sách giáo khoa).

IV. Tiến trình dạy học

Hoạt động 1: Ổn định lớp học và vào bài mới (3 phút)

- GV kiểm tra sĩ số, ổn định lớp học.
- GV dẫn vào bài mới: "Cấp 2 chúng ta đã học axetilen, vậy 1 bạn cho cô biết CTCT của axetilen và nhận xét về đặc điểm phân tử."
- GV gọi 1 HS trả lời câu hỏi.
- -GV: "Chúng ta thấy trong phân tử axetilen có 1 liên kết ba và axetilen thuộc hợp chất ankin. Bài hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về ankin."

Hoạt động 2: Tìm hiểu về đồng đẳng, đồng phân, danh pháp và tính chất vật			
lí của ankin (10 phút)			
- GV yêu	- HS lắng	- Ankin là những hidrocacbon mạch hở có 1 liên	
cầu HS nêu	nghe yêu	kết ba trong phân tử.	
khái niệm	cầu từ GV	- Dãy đồng đẳng của axetilen có công thức chung	
ankin.	và trả lời.	là: C_nH_{2n-2} (n>=2, với một liên kết ba).	
- GV khẳng	- HS làm	- Theo IUPAC, quy tắc gọi tên ankin tương tự với	
định lại khái	việc cá	anken, chỉ khác đuôi –in.	
niệm ankin,	nhân, hoàn	- Ankin từ C ₄ có đồng phân vị trí nhóm chức, từ C ₅	
lấy ví dụ về	thành ví dụ	có đồng phân mạch cacbon.	
ankin đơn	vận dụng.	- Ví dụ vận dụng: C ₅ H ₈	
giản nhất:			
axetilen.	$-C_3H_4$,	Pent-1-in: $CH \equiv C - CH_2 - CH_2CH_3$	
-GV gọi 1	C_4H_6 , C_5H_8 ,	Pent-2-in: $CH_3 - C \equiv C - CH_2 - CH_3$	
HS đọc tiếp		3-metyl-but-1-in: $CH = C - CH(CH_3) - CH_3$	
1 vài đồng	CTTQ:	- Nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy và khối lượng	
đẳng của	$ C_nH_{2n-2}(n>) $	riêng của ankin: tăng dần theo khối lượng phân từ	
axetilen từ 2)	2)	hidrocacbon.	
		marocucom.	

đó yêu cầu HS rút ra CTTO của -Tên thay thế: Số chỉ ankin. -GV gọi 1 HS nhắc lai công + Tên mach thức chung chính + số khi chỉ vị trí gọi tên nối đôi+en. anken theo -Tên thông tắc quy thường: IUPAC, từ gốc đó đưa ra Tên quy tắc gọi ankyl liên kết tên ankin. với - GV yêu nguyên cầu HS so C của liên sánh CTTQ kết ba của ankin và axetilen. ankadien. - Ankin và Giải thích ankadien có giống cùng CTTQ sư vì đều là nhau đó. -GV hỏi HS hidrocacbo về khái n không đồng niệm no, mach phân từ đó hở và có 2 GV kết nhận liên

vị trí nhánh - Etin, propin tồn tại trạng thái khí, các ankin còn - tên nhánh lại tồn tại dạng lỏng ở điều kiện thường.

xét, khẳng	π trong	
định ankin	phân tử.	
và akadien	- Những	
là đồng	hợp chất	
phân của	khác nhau	
nhau.	nhưng có	
	cùng công	
- GV yêu	thức phân	
cầu 2HS lên	tử được gọi	
bảng, một	là các đồng	
HS viết các	phân của	
đồng phân	nhau.	
ankadien,		
một HS viết		
các đồng		
phân ankin		
của hợp chất		
có CTPT		
C_5H_8 .		
-GV nhận		
xét và gọi		
HS đọc tên		
thay thế của		
các đồng		
phân.		
- GV nêu		
chú ý: nếu		
hợp chất có		

cả nối đôi	
và nối ba thì	
ưu tiên đánh	
số phía gần	
nối đôi hơn.	
- GV yêu	
cầu HS	
quan sát số	
liệu bảng	
6.2 trong	
sgk trang	
175, rút ra	
nhận xét về	
sự biến đổi	
nhiệt độ sôi,	
nhiệt độ	
nóng chảy	
và khối	
lượng riêng	
của ankin.	
Từ nhiệt độ	
sôi, nhiệt	
nóng chảy	
nhận xét về	
trạng thái	
tồn tại của	
các ankin	
trong bảng	

tại nhiệt độ			
phòng			
phòng (25°C).			
- GV kết			
luận.			

Hoạt động 3: Phân tích cấu trúc phân tử và tìm hiểu tính chất hóa học của ankin (20 phút)

ankin (20 phút)			
-GV: " Một	-HS trả lời	- Trong liên kết ba, C mang trạng thái lai hóa sp,	
bạn hãy	câu hỏi.	gồm 1 liên kết σ và 2 liên kết $\pi =>$ phản ứng đặc	
nhận xét cấu			
tạo của ankin và từ		trưng của ankin vẫn là phản ứng cộng.	
đó cho cô		* Tính chất hóa học	
biết tính		- Phản ứng cộng: Tùy vào điều kiện phản ứng,	
chất hóa học		ankin tham gia phản ứng cộng với 1 hoặc 2 phân tử	
đặc trưng		,	
của ankin?"		tác nhân tạo thành hợp chất không no loại anken	
-GV nhận xét.		hoặc hợp chất no.	
-GV: "		+ Tham gia phản ứng cộng với hidro với 2 tỉ lệ:	
Trong phân		1:1 hoặc 1:2.	
tử ankin có			
1 liên kết ba		Muốn dừng lại ở giai đoạn tạo anken thì cần dùng	
gồm 1 liên kết σ bền và		xúc tác Pd, PbCO ₃ .	
2 liên kết π		+ Ngoài ra còn cộng brom (2 giai đoạn), cộng	
kém bền vì		HX, cộng nước (tạo xeton).	
thể các		, , ,	
ankin dễ		+ Tham gia phản ứng trùng hợp: dime hóa,	
dàng tham gia phản		trime hóa.	
ứng cộng."		- Phản ứng oxi hóa: cháy trong không khí tạo CO _{2,}	
-GV gọi HS	110 0	H ₂ O, tỏa nhiều nhiệt, số mol CO ₂ lớn hơn số mol	
lên bảng viết PTHH	-HS : Sau khi sục khí	H_2O . Ankin cũng làm mất màu dung dịch thuốc	
của axetilen	axetilen vào		
với H ₂ , Br ₂ ,	dung dịch	tím.	
HX, H_2O .	AgNO ₃	- Phản ứng thế bằng ion kim loại:	
-GV nhận	/NH ₃ thì	Nguyên tử H đính vào cacbon mang liên kết ba linh	

g liên
ion
tược
ŧ
1

	T	1	
hiện tượng			
gì?" -GV : "Hiện			
tượng thu			
được đó là			
có kết tủa			
màu vàng			
nhạt điều			
này chứng			
tỏ đã có			
phản ứng			
xảy ra. Kết tủa này			
chính là			
muối bạc			
axetilua."			
- GV nêu lí			
thuyết về H			
linh động			
trong ankinGV yêu			
cầu HS dự			
đoán phản			
ứng trên có			
đặc trưng			
cho dãy			
ankin			
không, giải			
thích.			
- Từ đó,			
khẳng định			
vai trò của			
phản ứng			
này: nhận			
biết ankin			
oret ankin			

đầu mạch.		
Hoạt động	4: Tìm hiểu v	về cách điều chế và ứng dụng của ankin (5 phút)
-GV: " Trong các ankin thì axetilen là có ứng dụng quan trọng hơn cả. Vì vậy, các em có 3 phút để đọc sách giáo khoa nêu cho cô phương pháp điều chế axetilen và ứng dụng của axetilen trong thực tế." -GV gọi HS trả lời câu hỏiGV chốt lại kiến thức.	-HS đọc sách theo yêu cầu của GV. -HS trả lời câu hỏi của GVHS ghi chép lại vào vở.	 Axetilen được điều chế từ metan hoặc đất đèn. Úng dụng nhiều nhất của axetilen đó là: đèn xì axetilen-oxi trong hàn cắt kim loại (phản ứng cháy tỏa nhiệt lớn). Ngoài ra axetilen còn được sử dụng trong tổng hợp hữu cơ.
	Hoạt đạ	ộng 5: Củng cố, dặn dò (7 phút)
-GV cho HS làm bài tập 1, 2, 3 trong sgk trang 145GV yêu cầu HS ôn tập lại các nội dung về		Bài 1:

tính chất
hóa học bài
anken,
ankadien để
chuẩn bị
cho tiết
luyện tập về
Hidrocacbo
n không no.

a) Các CTCT của ankin có CTPT C4H6 là:

CH≡C-CH2-CH3: But - 1-in

CH₃-C≡C-CH₃: But - 2- in

Các CTCT của ankin có CTPT C5H8 là:

CH=C-CH2-CH2-CH3: Pent-1-in

CH3-C≡C-CH2-CH3: Pen - 2-in

b) pen- 2-in : CH₃-C≡C-CH₂-CH₃

3-metylpent-1-in: CH≡C-CH-CH₃:

2,5 - dimetylhex-3-in:
$$CH_3 - CH - C \equiv C - CH - CH_3$$
 $CH_3 \qquad CH_3$

CH₃

Bài 2:

a.
$$CH \equiv C - CH_3 + H_2 \xrightarrow{Pd/PbCO3,to} CH_2 = CH - CH_3$$

b. CH
$$\equiv$$
 C - CH₃ + 2Br₂ \rightarrow CHBr₂ - CBr₂ - CH₃ dd(du)

c.
$$CH \equiv C - CH_3 + AgNO_3 + NH_3 \rightarrow AgC \equiv C - CH_3 + NH_4NO_3$$

d.
$$CH \equiv C - CH_3 + HC1 \xrightarrow{HgCl_2} CH_2 = CC1 - CH_3$$

Bài 3:

a. Cho tác dụng với dung dịch AgNO₃ trong NH₃ dư, chất nào tạo kết tủa thì đó là axetilen, chất nào không tạo kết tủa thì là etilen.

Phương trình phản ứng:

 $\begin{array}{lll} CH & \equiv\!\! CH & + & 2AgNO_3 + & 2NH_3 \!\rightarrow & AgC \!\equiv\!\! CAg \!\downarrow \\ + 2NH_4NO_3 & & & \end{array}$

- b. Lấy từ 3 bình các mẫu nhỏ để phân biệt.
- Lần lượt dẫn các mẫu khí qua dung dịch $AgNO_3/NH_3$, mẫu nào làm dung dịch xuất hiện kết tủa thì đó là axetilen

$$\begin{array}{lll} CH & \equiv\!\! CH & + & 2AgNO_3 + & 2NH_3 \rightarrow & AgC \equiv\!\! CAg \! \downarrow \\ + 2NH_4NO_3 & & & \end{array}$$

- Lần lượt dẫn 2 mẫu khí còn lại qua dung dịch brom, mẫu khí nào làm nhạt màu nước brom là etilen.

$$CH_2 \!\!=\!\! CH_2 + Br_2 \rightarrow BrCH_2 \!\!=\!\! CH_2Br$$

- Mẫu còn lại là metan.